

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH Q. BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 1071/BC-DVCI

Bình Thạnh, ngày 4 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Q. Bình Thạnh

Năm báo cáo: 2014

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân Thành phố là chủ sở hữu của Công ty theo phân cấp của Chính phủ.

- Vốn Điều lệ của Công ty đến thời điểm ngày 31/12/2013 là 14.844.000.000 đồng (mười bốn tỷ tám trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

2. Quá trình phát triển

2.1 Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp:

a) Công ty được nhà nước giao quản lý và sử dụng vốn, tài sản, đất đai, xây dựng chiến lược dài hạn nhằm khai thác hiệu quả và phát triển.

b) Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu phục vụ nhiệm vụ công ích theo đặt hàng, hoặc giao kế hoạch từ nguồn ngân sách thành phố, ngân sách Quận Huyện theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu.

d) Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước trực tiếp giao.

2.2 Mục tiêu kinh doanh:

a) Phát triển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích quận Bình Thạnh.

Có trình độ công nghệ, trình độ quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao. Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là: Quét thu gom rác đường phố; Thu gom, vận chuyển rác đến nơi xử lý tập trung; Duy tu bảo dưỡng công trình giao thông, công trình đô thị và công trình công cộng; Thi công xây dựng, sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp vừa và nhỏ; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; Xây dựng công trình giao thông, công trình công cộng, cơ sở hạ tầng; Chăm sóc, bảo dưỡng công viên cây



xanh; Nạo vét cống, kênh rạch và sửa chữa nâng cấp hệ thống thoát nước trên địa bàn quận.

b) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội.

c) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty và vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (nếu có), hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao, tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.3 Ngành nghề kinh doanh chính:

- Quét và thu gom, vận chuyển rác đường phố, khu dân cư đến nơi xử lý tập trung; Nạo vét cống, kênh rạch và sửa chữa nâng cấp hệ thống thoát nước trên địa bàn quận; Chăm sóc, bảo dưỡng công viên cây xanh;

- Duy tu bảo dưỡng công trình giao thông, công trình đô thị và công trình công cộng;

- Thi công xây dựng, sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp vừa và nhỏ;

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất;

- Xây dựng công trình giao thông, công trình công cộng, cơ sở hạ tầng;

* Ngành nghề kinh doanh phục vụ trực tiếp ngành nghề kinh doanh chính:

- Vận hành, quản lý sử dụng nhà thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ;

- Đào, tái lập mặt đường, vỉa hè để gắn, dời đồng hồ nước, sửa bể hệ thống cấp nước;

- Cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở;

- Nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở bán hoặc cho thuê;

- Thu gom, vận chuyển xà bần;

- Vệ sinh công nghiệp;

- Tư vấn xây dựng;

- Đo đạc bản đồ;

- San lấp mặt bằng.

2.4 Quy chế hoạt động (điều lệ): hoạt động theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

3. Định hướng phát triển:

Tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 và các năm tiếp theo. Khai thác, sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn nhân lực dồi dào của công

ty trong lĩnh vực hoạt động vệ sinh công nghiệp. Phần đầu tốc độ tăng trưởng trong năm tới tăng từ 5% đến 7% so với cùng kỳ năm 2014. Đạt và vượt chỉ tiêu nộp thuế, ngân sách nhà nước và lợi nhuận thực hiện.

Đối với các công tác trọng điểm về vệ sinh môi trường, nạo vét hệ thống cống kênh rạch, duy tu giao thông, duy tu bảo dưỡng công viên cây xanh của công ty: tiếp tục hoàn thành đạt chất lượng tốt, đúng quy trình, đúng tiến độ và khối lượng đã ký kết hợp đồng đặt hàng với Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh trong năm 2015.

Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ đọng tiền nhà. Đề xuất, kiến nghị kịp thời với các cơ quan, ban ngành thành phố tháo gỡ khó khăn trong thực hiện giải quyết bán nhà, ký đổi hợp đồng thuê nhà dài hạn theo Nghị định 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ.

II. BÁO CÁO CHUNG:

1. Kết quả hoạt động, tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả thực hiện năm 2014 được thể hiện qua bảng sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	THỰC HIỆN NĂM 2014	Tỷ lệ đạt được/so với KH (%)
A	<u>CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH</u>				
I	<u>TỔNG NỘP NGÂN SÁCH</u>	Tr.đồng	14,143.16	24,004.61	170%
1	Thuế giá trị gia tăng	“	3,716.840	7,826.300	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	“	1,131.600	1,531.240	
3	Thuế môn bài	“	3.000	3.000	
4	Thuế đất, thuê đất	“	672.000	7,908.090	
5	Nộp tiền nhà SHNN	“	5,552.720	3,252.000	
6	Phí VS & BVMT	“	3,067.000	3,302.990	
7	Thuế khác			180.990	
B	<u>CHỈ TIÊU HƯỚNG DẪN</u>				
I	<u>TỔNG DOANH THU</u>	Tr.đồng	151,482.08	153,387.72	101%
II	<u>LỢI NHUẬN</u>	Tr.đồng	5,143.634	7,100.180	138%
	Tỉ suất lợi nhuận/doanh thu	%	3.40%	4.63%	

1.1- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Qua biểu trên cho thấy, tổng doanh thu thực hiện năm 2014 là 153,388 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch, trong đó doanh thu vệ sinh môi trường chiếm tỷ trọng cao nhất 53%, kế tiếp là hoạt động xây dựng cơ bản chiếm tỷ trọng 30% doanh thu toàn Công ty.

Lợi nhuận thực hiện 7,1 tỷ đồng, đạt và vượt kế hoạch năm là 138%, tỷ suất lợi nhuận đạt 4,63% trên tổng doanh thu.

Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước năm 2014 là 24,005 tỷ đồng đạt và vượt 170% so với kế hoạch.

Nhìn chung năm 2014, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, tổng nộp ngân sách đều đạt và vượt so với kế hoạch Nhà nước giao.

1.2- Khối lượng thực hiện các sản phẩm công ích và hoạt chung của công ty:

Để đánh giá chính xác kết quả hoạt động của Công ty, bên cạnh các chỉ tiêu thực hiện về doanh thu, lợi nhuận, cần bổ sung đánh giá thêm khối lượng thực hiện sản phẩm công ích, cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Công ty, cụ thể:

1.2.1- Thực hiện các sản phẩm dịch vụ công ích:

Hoạt động quét – thu gom rác: khối lượng thực hiện năm 2014 là 663.807.508 m², đạt 101,86% so với kế hoạch.

Hoạt động vận chuyển rác công cộng: khối lượng thực hiện 1.355.317 tấn/km, đạt 108% so với kế hoạch.

Hoạt động duy tu khoán quản lý hạng mục không vật tư thực hiện 90.916 m², đạt 100% so với kế hoạch.

Vớt rác 21/22 tuyến kênh rạch được giao trên địa bàn quận, đạt 95% so với kế hoạch.

Hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước đạt xấp xỉ 100% ở hầu hết các hạng mục công việc, trong đó có hạng mục sửa chữa thành hầm ga thực hiện gấp 4 lần kế hoạch.

Hoạt động duy tu bảo dưỡng công viên cây xanh thực hiện 283.142 m², đạt 90% kế hoạch.

1.2.2- Công tác dự án:

Dự án phường 13: Làm việc với đơn vị tư vấn xây dựng phương án đầu tư, xác định giá bán nhà ở xã hội, xác định mục tiêu dự án.

Hoàn tất nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình sửa chữa lớn lô C cư xá Thanh Đa. Xây dựng phương án đầu tư nhà xe lô VI, VIII, lô D và lô F cư xá Thanh Đa. Xây dựng phương án đầu tư lắp đặt thiết bị dụng cụ thể dục thể thao tại các công viên trên địa bàn quận do Công ty quản lý,...

1.2.3- Công trình xây dựng cơ bản:

Thi công cải tạo Trường tiểu học Yên Thế, Đài Tưởng niệm quận Bình Thạnh, tái lập mặt đường mạng lưới cấp nước phường 11, 12, 14 và hoạt động duy tu đường bộ năm 2014.

Ngoài ra, còn một số công trình đã được duyệt quyết toán như: sửa chữa cải tạo Trường Mầm non 1, Phòng chức năng Trường Tiểu học Phan Văn Trị,

Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận Bình Thạnh,...; Các công trình đang trình duyệt quyết toán: Trường Mầm non 28, văn phòng Ban Quản lý chợ Thanh Đa, nâng cấp vỉa hè đường Trịnh Hoài Đức, Nơ Trang Long,...

1.3.4- Công tác quản lý nhà:

Trong năm công ty tiếp nhận quản lý mới 04 căn, ra diện quản lý 62 căn. Tính đến thời điểm cuối năm 2014, Công ty đang quản lý khoảng 1.683 căn hộ.

Công tác giải quyết khiếu nại: trong năm công ty đã giải quyết 75/85 đơn thư khiếu nại của các hộ dân liên quan đến công tác quản lý nhà.

Nhà chung cư tái định cư: thực hiện tốt công tác lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNO và tài sản gắn liền với đất cho các hộ dân tái định cư đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận. Trong năm, nhận đơn cấp Giấy chủ quyền nhà 16 căn, chuyển hồ sơ cấp giấy chủ quyền nhà cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận là 24 căn, số căn đã có giấy chủ quyền là 22 căn.

Thực hiện ký đổi 44 hợp đồng thuê nhà dài hạn theo Nghị định 34/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ quận Bình Thạnh nhiệm kỳ 2010 – 2015, về thực hiện dự án Khu nhà ở phường 13, quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh ranh đất và phương thức đầu tư dự án. Về quy mô dự án Khu nhà ở phường 13: Quy mô thực hiện của dự án gồm 54 nền liên kế phục vụ tái định cư, với tổng số 623 căn hộ, chiều cao tối đa 17 tầng.

Xây dựng và đưa vào hoạt động vệ sinh công nghiệp. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân lao động ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Tiếp nhận và bàn giao 1 block chung cư với số lượng 562 căn hộ. Xây dựng các Nội quy, quy trình quản lý vận hành chung cư 1050 căn, Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước.

Năm 2014 cũng là một trong những năm Công ty tổng thi công các công trình xây dựng cơ bản vừa và nhỏ trên địa bàn quận Bình Thạnh, doanh thu của hoạt động này mang lại chiếm 30% doanh thu toàn Công ty.

3. Thuận lợi, khó khăn:

3.1 Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND Thành phố, Thường trực Quận ủy và Thường trực UBND Quận.

Phối hợp tốt với các phòng ban chức năng Quận và UBND 20 phường.

Được sự đoàn kết thống nhất, quản lý điều hành của Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc Công ty và sự nỗ lực phấn đấu của từng CNVC – NLĐ Công ty.

1827
IG T
HỆM HỘ
HÀNH
CƠ
QUẢN
H TH

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện công khai minh bạch, đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật, tạo tâm lý an tâm công tác, cống hiến công sức cho sự phát triển của Công ty.

Tổ chức Công đoàn Công ty với đội ngũ đoàn viên công đoàn mạnh về số lượng, đoàn kết nội bộ sâu rộng đã đạt được nhiều thành tích trong hầu hết các phong trào thể dục thể thao do Ủy ban nhân dân quận và thành phố tổ chức. Bên cạnh đó là đội ngũ đoàn viên thanh niên trẻ, giàu nhiệt huyết đã có nhiều đóng góp không nhỏ cho công ty. Nhờ sự tham gia, ủng hộ tích cực của hai tổ chức đoàn thể, đã hỗ trợ rất lớn cho Ban lãnh đạo Công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần đưa đơn vị ngày càng phát triển vững mạnh, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thành phố giao.

3.2 Khó khăn

Công tác quản lý dự án: Tiến độ thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở Phường 13 chậm do khó khăn về nguồn vốn, tình hình thị trường bất động sản đóng băng và do một số chủ trương, cơ chế chính sách chưa phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện dự án; Đối với dự án phường 7 đến nay vẫn chưa đạt được kết quả do còn phải chờ văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân thành phố về việc miễn giảm giá trị tiền sử dụng.

Công tác duy tu bảo dưỡng công viên cây xanh: Tình trạng lấn chiếm công viên của người dân xảy ra ngày càng phức tạp làm hư hại cây, vừa gây mất vẻ mỹ quan đô thị, vừa hao tổn kinh phí cho công ty trong công tác duy tu.

Công tác vệ sinh môi trường trên lĩnh vực nạo vét kênh rạch và quét thu gom rác chưa được một số người dân quan tâm gìn giữ, phổ biến sau khi nạo vét – vớt rác kênh rạch xong chỉ vài ngày sau rác lại đầy kênh rạch; hình ảnh người công nhân quét rác phía trước thì phía sau lại xả rác ra đường phố. Điều này nói lên ý thức một số người dân còn quá kém trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường cũng là nỗi khó khăn của Công ty khi làm nhiệm vụ.

Công tác bán nhà theo Nghị định 34/2013/NĐ-CP của Chính phủ còn chậm, hiện nay còn tồn đọng 104 hồ sơ đang giải quyết và 336 hồ sơ chưa giải quyết xong.

Công tác thu nợ đọng tiền thuê nhà thuộc SHNN có tập trung nhưng số nợ vẫn còn cao.

III. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Về việc báo cáo tài chính:

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng Chuẩn mực và Thông tư hướng dẫn thực hiện.

1.1- Hiện Công ty đang áp dụng các quy định hướng dẫn báo cáo tài chính theo các nguyên tắc sau:

a) Nguyên tắc xác định các khoản tiền.

*** Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng và tiền mặt tại quỹ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

*** Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ;

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán;

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

b) Nguyên tắc xác định các khoản phải thu.

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán;

Tăng giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

c) Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho.

c.1- Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được;

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

c.2- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

c.3- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.



c.4- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được chúng.

Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

d) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ).

d.1- TSCĐ hữu hình:

** Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ;

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

** Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:*

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50
Máy móc thiết bị	02-13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-07

đ) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư.

e) Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;

- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh quá lớn.

g) Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác.

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

h) Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

i) Nguyên tắc ghi nhận doanh thu.

i.1- Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

i.2- Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành;
- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

i.3- Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.



i.4- Doanh thu hợp đồng xây dựng:

Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo phương pháp tỉ lệ phần trăm công việc hoàn thành dựa vào mức độ hoàn thành công việc theo từng giai đoạn nghiệm thu và quyết toán.

k) Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính.

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

l) Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính;

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

1.2- Tình hình kiểm toán nội bộ: Công ty không có bộ phận kiểm toán.

2. Kiểm toán độc lập:

- Trong năm, Công ty đã ký kết hợp đồng kiểm toán độc lập với Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương.

- Qua công tác kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương đã kết luận: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Dịch Vụ Công Ích Quận Bình Thạnh ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên:

Hội đồng thành viên Công ty bao gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách. Các thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh do Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm. Trong năm qua, các thành viên Hội đồng thành viên của công ty đã điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và theo đúng Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp.

* Các Quyết định do Hội đồng thành viên ban hành năm 2014:

Stt	Số Quyết định	Ngày ban hành	Trích yếu
1	01/QĐ-HĐTV	14/02/2014	Thông qua báo cáo đơn giá tiền lương và phương án quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2013
2	03/QĐ-HĐTV	14/4/2014	Thông qua báo cáo đơn giá tiền lương và phương án quỹ tiền lương năm 2012
3	05/QĐ-DVCI	28/4/2014	Thông qua Quy chế trả lương, trả thưởng đối với viên chức quản lý công ty
6	06/QĐ-DVCI	19/9/2014	Ban hành Quy chế quản lý tài chính
7	07/QĐ-DVCI	19/9/2014	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng – quỹ phúc lợi công ty



BIỂU SỐ 3: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Stt	Họ và tên	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác			
1	Lưu Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	-	Cử nhân luật Cử nhân Chính trị	24 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Giám đốc nông trường - Cơ sở I quận Bình Thạnh. - Hiệu phó Trường Giáo dục LĐCNN quận Bình Thạnh. - Phó GD Trung tâm giáo dục PT KTMT quận Bình Thạnh. - Quyền Chủ tịch UBND phường 19 quận Bình Thạnh. - Chủ tịch UBND phường 15 quận Bình Thạnh. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.
2	Dương Hồng Nhân	Giám đốc	-	Thạc sỹ kinh tế Cao cấp lý luận Chính trị - Hành chính	11 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh. - Chủ tịch UBND phường 2 quận Bình Thạnh. - Phó Chánh văn phòng Quận ủy Bình Thạnh. - Trưởng Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh. - Trưởng Phòng Tài chính kế hoạch quận Bình Thạnh. - Giám đốc Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.
3	Trần Công Thuận	Phó Giám đốc	-	Trung cấp quản lý kinh tế Trung cấp Chính trị	17 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Đội trưởng thi công – Công ty Công trình Đô thị quận Bình Thạnh (nay là Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh). - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình

						Thạnh.
4	Lâm Thị Hoàng Hương	Phó Giám đốc	-	Cử nhân kinh tế Cử nhân luật Trung cấp Chính trị	14 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Phòng Kế toán tài vụ - Công ty Công trình Đô thị quận Bình Thạnh. - Phó Phòng Kế toán tài vụ - Công ty DVCI quận Bình Thạnh. - Phó Phòng Quản lý nhà - Công ty DVCI quận Bình Thạnh. - Phó Phòng Quản lý nhà - Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh. - Phó GD Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.
5	Phạm Thị Ánh Hồng	Kế toán trưởng	-	Cử nhân tài chính kế toán	16 năm	Trưởng Phòng Kế toán tài vụ (kiêm Kế toán trưởng) Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.



2. Kiểm soát viên: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh do Chủ sở hữu Công ty (Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) bổ nhiệm. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, ... của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Họ và tên Kiểm soát viên: Nguyễn Anh Quân, sinh năm 1977. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán. Kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính kế toán 15 năm.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG	TIỀN THƯỞNG	THÙ LAO	KHÁC	TỔNG CỘNG
1	2	3	4	5	6	7	11=4+5+6+7+8+9+10
01	Lưu Văn Cường	Chủ tịch	508.18	5.71		1.00	514.89
02	Dương Hồng Nhân	Giám đốc	331.62	-		1.00	332.62
03	Phạm Thị Ánh Hồng	Kế toán trưởng	412.75	5.71		1.00	419.47
04	Trần Công Thuận	Phó Giám đốc	351.36	4.71		1.00	357.07
05	Lâm Thị Hoàng Hương	Phó Giám đốc	350.84	4.71		1.00	356.55
06	Nguyễn Anh Quân	Kiểm soát viên	403.59	6.71		1.00	411.31
	TỔNG CỘNG		2,358.35	27.57	-	6.00	2,391.92

4. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

4.1- Đối với bộ phận gián tiếp: Quỹ lương tháng bao gồm quỹ lương cơ bản theo hệ thống thang lương do đơn vị tự xây dựng (trong khi chờ xây dựng thang bảng lương, đơn vị tạm áp dụng hệ thống thang bảng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ) và quỹ lương khoán (hệ số lương khoán được xác định theo từng chức danh, chuyên môn nghiệp vụ. Lương khoán xác định cho mỗi thành viên do Giám đốc công ty quy định căn cứ vào thâm niên công tác, mức độ phức tạp và tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

Phân phối tiền thưởng trong lương: Công ty tự cân đối hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm để chi thưởng vào ngày lễ, tết trong năm.

4.2- Đối với công nhân sản xuất trực tiếp: Quỹ lương được hưởng căn cứ vào khối lượng thực tế thực hiện hàng năm để tiến hành phân bổ (công nhân Đội Vệ sinh) và căn cứ vào hợp đồng đặt hàng hàng năm ký với Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh. Quỹ lương ngoài đơn giá được phân phối vào các ngày Tết và lễ lớn trong năm. Mức chi do Giám đốc quyết định.

4.3- Đối với viên chức quản lý:

Tiền lương trả cho các viên chức quản lý bảo đảm gắn liền với năng suất, chất lượng, mức độ đóng góp và hiệu quả của từng viên chức, chống bình quân. Trả lương căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, cấp bậc công việc, mức độ phức tạp và mức độ hoàn thành công việc được giao thực tế.

Tiền thưởng của viên chức quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một lần vào cuối năm, phần còn lại được trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng của viên chức quản lý do công ty xác định theo quy định của chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013 và trình chủ sở hữu phê duyệt trước khi quyết định.

BIỂU SỐ 4: BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013		Năm 2014
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
A	B	C	1	2	3
I	Hạng công ty được xếp		I	I	I
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	610	542	523
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	6,564.86	7,957.41	8,205.49
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	48,054.75	51,755.00	51,497.64
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	2,200.00	2,262.00	1,350.00
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	6,865.40	8,305.20	8,420.59
III	Tiền lương của người quản lý				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	25.072	25.072	25.072
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	2,496.95	2,496.95	2,496.95
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	34.680	34.680	34.680
5	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	250.000	250.000	250.000
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng	38.152	38.152	38.152

BIỂU SỐ 5: TÌNH HÌNH SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	KH năm tiếp theo	Ghi chú
		Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH						Các hình thức khác				
				Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần I	Tên hình thức	Đã có Quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Cty TNHH MTV Dịch vụ công ích Q.Bình Thạnh	X											Trên 50% vốn điều lệ	Giữ nguyên công ty TNHH MTV	

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân Thành phố HCM;
- Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh;
- Lưu VT.HC.

GIÁM ĐỐC



Dương Hồng Nhân